

Số: 28/2022/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế thành lập,
tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 765/TTr-SNV ngày 06 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế, Bộ Bội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC, Hiệp (20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành
(Kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Ban Chỉ đạo, Hội đồng, Ban Tổ chức, Ban Chỉ huy, Tổ công tác, Đoàn công tác và các hình thức tương đương khác.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện, nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động, tổ chức lại và giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng; không có Ban thư ký và Văn phòng độc lập với biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy và biên chế kiêm nhiệm ở các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện để làm nhiệm vụ. Trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND cùng cấp là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành. Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và do yêu cầu đặc thù về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm ở địa phương, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của một cơ quan, ban, ngành, mà cần phải tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

4. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đối với các trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu, đề xuất UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

b) Giúp UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành; triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và giải pháp phân công, huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

d) Theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, đề xuất thi đua khen thưởng với UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Quyền hạn

Yêu cầu, đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND đứng đầu gồm:

a) Một trong những cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Ủy viên là lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện là đứng đầu gồm:

a) Một trong những cấp phó là Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan gửi đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đến Sở Nội vụ (*đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập*), Phòng Nội vụ (*đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập*).

Điều 9. Thẩm quyền thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là người đứng đầu.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện là người đứng đầu.

Điều 10. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

3. Hồ sơ thẩm định

Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quyết định thành lập;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động (*đối với Ban chỉ đạo*);

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Thời gian giải quyết tại Sở Nội vụ, phòng Nội vụ chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 3, Điều này (*trừ những trường hợp phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy*).

Điều 11. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đối với hình thức Ban Chỉ đạo.

2. Đối với các hình thức tổ chức phối hợp liên ngành khác, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ. Các sở, ban, ngành hoàn thiện các văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thẩm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sau khi thẩm định Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đối với tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 12. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành là việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức phối hợp liên ngành dưới các hình thức đổi tên, kiện toàn nhân sự, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách... theo yêu cầu của nhiệm vụ công tác.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức lại khi có mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức chồng chéo, trùng lặp hoặc có thay đổi, bổ sung.

3. Quy trình thủ tục, tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện như quy trình, thủ tục thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 13. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

4. Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại khoản 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan thẩm định quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Các thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND làm người đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc cấp phó các sở, ban, ngành làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc cấp phó các cơ quan chuyên môn cấp huyện và tương đương làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 15. Chế độ hội họp

1. Tổ chức phối hợp liên ngành họp định kỳ 06 tháng, 01 năm để thông qua các chương trình, kế hoạch công tác; đánh giá kết quả hoạt động và tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định triệu tập cuộc họp bất thường, đột xuất để giải quyết công việc.

2. Cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ Thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hội họp; gửi giấy mời và tài liệu liên quan cho thành viên trước cuộc họp ít nhất 02 ngày làm việc.

3. Thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham dự và có ý kiến chính thức đối với nội dung cuộc họp. Trường hợp thay thế thì phải báo cáo người chủ trì cuộc họp và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia của người được cử dự họp thay thế.

Trường hợp không thể tham gia dự họp thì thành viên phải báo cáo người chủ trì cuộc họp và gửi văn bản tham gia ý kiến về cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ Thường trực trước khi diễn ra cuộc họp.

4. Nếu xét thấy đảm bảo điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức phối hợp liên ngành có thể không tổ chức họp trực tiếp và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc tổ chức các hình thức họp khác (*như họp trực tuyến, trao đổi, lấy ý kiến qua điện thoại, hộp thư điện tử, họp trực tuyến,...*) nhằm tiết kiệm thời gian và kinh phí.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

1. Được sử dụng con dấu, tổ chức bộ máy, phương tiện của cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ. Trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành ban hành quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ, quyết định thành lập tổ chuyên viên giúp việc (*nếu cần*).

2. Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Mở sổ theo dõi văn bản, bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Được sử dụng con dấu, tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện của cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (*đối với cấp tỉnh*), UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện (*đối với cấp huyện*) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

5. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành.

6. Điều động, trưng tập chuyên gia.

7. Ban hành Quy định hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành và thành lập Tổ giúp việc cho tổ chức phối hợp liên ngành (*nếu cần thiết*).

Điều 18. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả hoạt động định kỳ vào ngày 15 các tháng cuối quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Các tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trong suốt thời gian hoạt động với Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện theo thẩm quyền thành lập (*chậm nhất sau 05 ngày kết thúc hoạt động*).

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND đứng đầu thì cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Các sở, ban, ngành tổng hợp tình hình hoạt động (*thành lập, tổ chức lại, giải thể*) của các tổ chức phối hợp liên ngành do đơn vị làm cơ quan thường trực định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

5. Báo cáo kết quả hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện theo cấp tương ứng. Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động các tổ chức phối hợp liên ngành về Sở Nội vụ (*đối với cấp tỉnh*), phòng Nội vụ (*đối với cấp huyện*).

Điều 20. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của phối hợp liên ngành thường xuyên được bố trí hàng năm của các cơ quan, đơn vị là thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành (*trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật*).

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.
2. Các thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này.
3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này thực hiện hoặc tham mưu việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định.

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

Sau 30 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, các sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện rà soát, tổng hợp số lượng các tổ chức phối hợp liên ngành đang hoạt động do đơn vị làm cơ quan thường trực gửi về Sở Nội vụ (*đối với cấp tỉnh*), phòng Nội vụ (*đối với cấp huyện*) để xem xét đề xuất việc kiện toàn, sáp nhập, giải thể./.